

ĐỔI MỚI HÌNH THỨC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT NĂM 2026

VÕ THỊ THUỶ HẰNG
TRẦN THỊ NHUNG
Trường Đại học Vinh

Nhận bài ngày 05/8/2026. Sửa chữa xong 04/9/2026. Duyệt đăng 12/9/2026.

Abstract

Dissemination and education about laws in higher education institutions not only provides learners with legal knowledge but also helps develop their capacity to exercise legal rights and fulfil legal obligations, while fostering a culture of respect for the law. After more than thirteen years of implementing the 2012 Law on Dissemination and Education about Laws, the growing requirements of digital transformation, the rapid development of the legal environment, and the emergence of new legal issues have created an urgent need to innovate the methods of dissemination and education about laws. Based on an analysis of the 2012 Law on Dissemination and Education about Laws, relevant legal documents, the orientations of the 2026 Law on Dissemination and Education about Laws, and the practice of dissemination and education about laws at Vinh University, this article assesses the achievements and limitations of the current model. On that basis, it proposes a shift from a model centred on the transmission of legal knowledge to one focused on developing learners' capacity to access, study, and learn the law and fostering a culture of respect for the law.

Keywords: Digital transformation; dissemination and education about laws; higher education.

1. Đặt vấn đề

Phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận quan trọng của hoạt động xây dựng Nhà nước pháp quyền, bởi hiệu lực của pháp luật không chỉ phụ thuộc vào chất lượng của hệ thống quy phạm mà còn phụ thuộc vào khả năng tiếp cận, nhận thức và thực hiện pháp luật của các chủ thể trong xã hội. Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13¹ đã xác lập quyền được thông tin về pháp luật của công dân, đồng thời đặt ra trách nhiệm chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật; xác định phổ biến, giáo dục pháp luật là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị và Nhà nước giữ vai trò nòng cốt.

Đối với cơ sở giáo dục đại học, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 đã dành Mục 3 Chương II quy định về giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Theo đó, nội dung giáo dục pháp luật ở giáo dục đại học bao gồm kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, kiến thức pháp luật liên quan đến ngành, nghề đào tạo; hình thức thực hiện gồm giáo dục chính khóa và giáo dục ngoại khóa, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Sau hơn một thập niên thi hành, bối cảnh pháp lý và xã hội đã có nhiều thay đổi. Chuyển đổi số làm thay đổi phương thức tiếp nhận thông tin pháp luật; trí tuệ nhân tạo tạo ra những vấn đề mới liên quan đến dữ liệu, quyền riêng tư, sở hữu trí tuệ và trách nhiệm pháp lý; mạng xã hội làm gia tăng tốc độ lan truyền thông tin nhưng đồng thời tạo ra nguy cơ tiếp nhận thông tin pháp luật không chính xác. Trong khi đó, yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật đòi hỏi Phổ biến, giáo dục

1) Quốc hội (2012). *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Luat-pho-bien-giao-duc-phap-luat-2012-142765.aspx>.

Email: vtthang1977@gmail.com

pháp luật phải vượt ra ngoài giới hạn của việc “phổ biến văn bản pháp luật” (Lưu Công Thành, 2026). Do đó, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 (Luật số 12/2026/QH16) được Quốc hội ban hành và chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027, thay thế Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 gồm 05 chương, 39 Điều. Trong đó, Theo khoản 5 Điều 19 Luật năm 2026, người học tại cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải được trang bị kiến thức pháp luật phù hợp với ngành, nghề đào tạo và Khoản 2 Điều 20 quy định rõ cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm đưa nội dung pháp luật liên quan đến ngành, nghề đào tạo của người học vào chương trình để tổ chức giảng dạy. Giáo dục pháp luật được thực hiện thông qua chương trình chính khóa và ngoại khóa. Nội dung chính khóa có thể được thiết kế thành môn học, học phần riêng hoặc tích hợp trong môn học, học phần khác. Nội dung ngoại khóa được lồng ghép qua hoạt động trải nghiệm và giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Thực tiễn tại Trường Đại học Vinh những năm gần đây cho thấy Nhà trường đã triển khai nhiều hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật: Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên (SV); hội nghị chuyên đề về phòng, chống ma túy; cuộc thi “Thanh niên với pháp luật”; giáo dục pháp luật gắn với các học phần; phối hợp với cơ quan công an và các cơ quan chuyên môn; cung cấp thông tin pháp luật trên môi trường số. Những hoạt động này tạo nền tảng quan trọng nhưng đồng thời cho thấy nhu cầu chuyển đổi phương thức từ truyền đạt thông tin sang phát triển năng lực pháp lý.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở pháp lý của việc đổi mới phổ biến, giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục đại học

Chỉ thị số 32-CT/TW² ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư; Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư: Xác định phổ biến, giáo dục pháp luật là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, tiến hành thường xuyên, liên tục; yêu cầu đa dạng hoá hình thức, huy động nguồn lực xã hội, đổi mới đánh giá theo kết quả đầu ra.

Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW cụ thể hoá nhiệm vụ, giải pháp đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL, trong đó có khối giáo dục đào tạo. Trong đó, quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan chỉ đạo biên soạn sách giáo khoa, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, tài liệu bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục pháp luật theo định hướng phát triển năng lực người học trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, đồng thời định kỳ tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho giáo viên, người làm công tác pháp chế trong ngành giáo dục; chuẩn hóa đội ngũ giáo viên giáo dục công dân và giảng viên dạy pháp luật theo thẩm quyền.

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 xác định rõ hơn trách nhiệm của từng cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong việc đưa nội dung này vào chương trình đào tạo. Theo khoản 1 Điều 19 Luật mới, giáo dục pháp luật không chỉ nhằm trang bị kiến thức mà còn nâng cao kỹ năng sử dụng pháp luật và xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật cho người học.

Điều 19, Điều 20 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số năm 2026 quy định phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học lồng ghép nội dung pháp luật vào chương trình, hoạt động ngoại khoá. Tuy nhiên, kiến thức pháp luật không đồng nhất với năng lực pháp lý, mà giáo dục pháp luật trong trường đại học cần hướng tới việc hình thành khả năng nhận diện vấn đề pháp lý – tìm kiếm nguồn luật – giải thích quy định – lựa chọn phương án xử lý – thực hiện quyền và nghĩa vụ – đánh giá hậu quả pháp lý.

Chuyển đổi số làm thay đổi phương thức tiếp cận pháp luật. Điều 11 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 đã ghi nhận Internet, trang thông tin điện tử và nhiều phương thức truyền thông là hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật. Thông tin pháp luật hiện nay không chỉ được truyền tải bằng website chính thức mà còn thông qua: mạng xã hội; video ngắn; podcast; nền tảng học tập trực tuyến; ứng dụng di động; chatbot; công cụ trí tuệ nhân tạo; infographic; nền tảng hỏi – đáp. Do đó, chuyển

2) Ban Bí thư (2003). *Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân*.

đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật không nên được hiểu đơn thuần là “đưa tài liệu pháp luật lên Internet”. Chuyển đổi số thực chất phải làm thay đổi cách thức người học tìm kiếm, tiếp nhận, kiểm chứng và vận dụng pháp luật.

Theo điểm a khoản 5 Điều 13 Luật năm 2026, việc ứng dụng AI phải được kiểm soát, cập nhật dựa trên nguồn thông tin, dữ liệu chính thức của cơ quan nhà nước và bảo đảm tính chính xác của nội dung pháp luật. Thông tin phải được kiểm chứng trước khi cung cấp; được gắn nhãn cảnh báo và đính chính theo quy định. Đặc biệt, điểm c khoản 5 Điều 13 quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân phát triển, vận hành AI phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu đầu vào và thông tin do hệ thống của mình cung cấp. Tại khoản 2 Điều 9 Luật mới đồng thời nghiêm cấm sử dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo hoặc các phương tiện khác để tạo lập, phát tán thông tin, tài liệu giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung pháp luật, nội dung chính sách. Chủ thể phổ biến pháp luật bằng AI còn phải bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân theo khoản 6 Điều 13.

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 xác định năm nguyên tắc quan trọng: chính xác, đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu, thiết thực; kịp thời, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm; đa dạng về hình thức và phù hợp với đối tượng; gắn với thi hành pháp luật, phát triển kinh tế – xã hội và đời sống; phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan, tổ chức, gia đình và xã hội. Đối với giáo dục đại học, Điều 19, Điều 20 Luật năm 2026 quy định nội dung giáo dục pháp luật phải phù hợp với trình độ đào tạo, mục tiêu giáo dục và ngành nghề đào tạo. Như vậy, về mặt nguyên tắc, pháp luật hiện hành đã tạo cơ sở cho việc đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật. Khoản 8 Điều 11 còn cho phép sử dụng “các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác phù hợp với từng đối tượng cụ thể” để bảo đảm hiệu quả. Vấn đề chủ yếu không nằm ở việc thiếu hoàn toàn cơ sở pháp lý cho đổi mới hình thức mà nằm ở mức độ cụ thể hóa, cơ chế thực hiện và cách đánh giá hiệu quả.

2.2. Thực tiễn phổ biến, giáo dục pháp luật tại Trường Đại học Vinh

2.2.1. Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên

Tuần sinh hoạt công dân – SV là một trong những hình thức có độ bao phủ lớn nhất. Định kỳ hàng năm, Trường Đại học Vinh tổ chức Tuần sinh hoạt công dân – SV đầu khóa (ví dụ khoá 64 với hơn 3.000 tân SV, khoá 65 với hơn 4.000 tân SV, khoá 66 với gần 4.500 tân SV) (Trường Đại học Vinh, 2025). Chương trình được tổ chức trực tiếp kết hợp trực tuyến và cung cấp các nội dung về đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước cùng những vấn đề liên quan đến đời sống SV, với sự tham gia của chuyên gia, báo cáo viên trong nhiều lĩnh vực (Trường Đại học Vinh, 2024).

Mô hình có ba ưu điểm lớn là: độ bao phủ cao; tính chính thống của nguồn thông tin cao; đã bước đầu sử dụng phương thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến. Tuy nhiên, mô hình này còn hạn chế ở chỗ nhiều nội dung chính trị, xã hội, giáo dục và pháp luật được tích hợp trong cùng một chương trình. Vì vậy, giáo dục pháp luật dễ thiên về truyền đạt thông tin hơn là rèn luyện năng lực pháp lý. Ngoài ra, việc tổ chức theo nhóm tân SV đông và nội dung tương đối đồng nhất chưa tạo điều kiện đầy đủ để phân hóa theo ngành đào tạo hoặc nhu cầu pháp lý của từng nhóm người học.

2.2.2. Hội nghị chuyên đề về phòng, chống ma túy

Trường Đại học Vinh tham gia các hoạt động chuyên đề do Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Bộ Công an, Vụ Giáo dục chính trị – Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Trường Đại học Vinh tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy. Nội dung tập trung vào Luật Phòng, chống ma túy, tình hình ma túy, phương thức và thủ đoạn của tội phạm ma túy, nhận biết các loại ma túy, ma túy mới, thuốc lá điện tử và biện pháp phòng ngừa.

Đây là mô hình có giá trị bởi đã kết hợp: quy định pháp luật, tình hình thực tiễn, nhận diện nguy cơ và kỹ năng phòng ngừa. Tuy nhiên, hình thức hội nghị chuyên đề vẫn có nguy cơ phụ thuộc nhiều vào phương thức “chuyên gia trình bày – người học tiếp nhận”. Để chuyển thành giáo dục năng lực pháp lý, cần bổ sung mô phỏng tình huống, thảo luận, xử lý tình huống và đánh giá sau chương trình.

2.2.3. Cuộc thi “Thanh niên với pháp luật”

Đoàn Trường Đại học Vinh tổ chức cuộc thi và tham gia cuộc thi “Thanh niên với pháp luật” với chủ đề tìm hiểu Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá. Đây là một hình thức đáng chú ý vì chuyển người học từ vị trí thụ động sang vị trí tham gia, thể hiện và sáng tạo nội dung pháp luật. Đặc biệt, việc sử dụng tiểu phẩm cho phép người học chuyển quy phạm pháp luật thành tình huống đời sống. Tuy nhiên, nếu cuộc thi chủ yếu đánh giá khả năng nhớ quy định thì vẫn chưa vượt qua hoàn toàn mô hình truyền đạt kiến thức.

2.2.4. Giáo dục pháp luật gắn với các học phần

Các học phần được tích hợp giảng dạy như pháp luật đại cương, pháp luật Việt Nam, quyền con người, pháp luật về phòng, chống tham nhũng... Mô hình này cho thấy một hướng tiếp cận đáng phát huy, không tách pháp luật khỏi kỹ năng sống. Đây cũng là hướng có thể mở rộng ở tất cả các ngành trong đào tạo đại học, SV cần được giáo dục pháp luật thông qua những vấn đề trực tiếp liên quan đến cuộc sống.

2.2.5. Hoạt động của đơn vị chuyên trách về thanh tra - pháp chế

Phòng chuyên môn của Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động như hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực giáo dục, thông tin văn bản pháp luật mới có hiệu lực, hoạt động tiếp dân và các nội dung pháp chế của Nhà trường. Đây là nền tảng quan trọng để xây dựng một hệ thống phổ biến, giáo dục pháp luật thường xuyên thay vì chỉ dựa vào các sự kiện. Tuy nhiên, hoạt động cung cấp văn bản mới cần tiếp tục được phát triển theo hướng: văn bản → giải thích → tình huống → hướng dẫn thực hiện → phản hồi. Nếu chỉ cung cấp văn bản thì mới đáp ứng nhu cầu “tiếp cận nguồn luật”, chưa chắc đáp ứng nhu cầu “hiểu và sử dụng pháp luật”.

2.3. Đánh giá thực tiễn thực hiện và đề xuất

Với tổng thể, 5 mô hình tạo thành một phổ khá đầy đủ theo chiều “quy mô – tính chuyên sâu”:

Mô hình	Vị trí trên phổ	Đơn vị chủ trì
(1) Tuần Sinh hoạt công dân	Nền tảng, phổ cập, đầu khoá	Phòng Công tác chính trị – Học sinh, SV
(2) Hội nghị chuyên đề ma túy	Theo vấn đề nóng, phối hợp liên ngành	Bộ Công an – Bộ Giáo dục và Đào tạo – Trường
(3) Thi “Thanh niên với pháp luật”	Trải nghiệm, sáng tạo	Đoàn Trường
(4) Giáo dục pháp luật gắn với các học phần	Tích hợp đời sống	Giảng viên
(5) Hoạt động pháp chế	Thường xuyên, thể chế hoá	Phòng Thanh tra – Pháp chế

Đây là điểm mạnh cho thấy Nhà trường có đủ “nguyên liệu” của một hệ sinh thái phổ biến, giáo dục pháp luật hiện đại, đa dạng về hình thức. Nhưng khi đặt cạnh nhau vẫn có khoảng trống mang tính hệ thống hiện rõ:

Thứ nhất, thiếu một trục điều phối và lộ trình xuyên suốt theo năm học. Cả 5 hoạt động đang vận hành như các “điểm” độc lập do 4 đơn vị khác nhau chủ trì (Phòng Công tác chính trị – Học sinh, SV, Đoàn Trường, Phòng Thanh tra – Pháp chế, đơn vị phối hợp bên ngoài), chưa có một khung chương trình xuyên suốt.

Thứ hai, thiếu khâu đánh giá sau hoạt động ở 4 mô hình, 4 mô tả đều dừng ở “tổ chức - số người tham gia”, không mô hình nào có bước đo lường mức độ hiểu, khả năng vận dụng hay chuyển biến hành vi sau chương trình.

Đề xuất theo từng mô hình:

- Tuần sinh hoạt công dân – SV:

Đây là mô hình có giá trị hạ tầng lớn nhất (bao phủ 100% tân SV, tính chính thống cao, đã có hình thức trực tuyến). Do đó, nên giữ nguyên phần nền chung (đường lối, chính sách) nhưng tách một buổi “chuyên đề pháp luật SV” riêng, tổ chức theo nhóm nhỏ hoặc theo khối ngành, khép lại bằng một bài trắc nghiệm tình huống ngắn (10–15 phút) làm dữ liệu đầu vào cho việc đo lường chuyển biến về sau.

- Hội nghị chuyên đề phòng, chống ma túy:

Mô hình mạnh nhất trong 5 mô hình xét về mặt nội dung, đã kết hợp quy định pháp luật, tình hình thực tiễn, kỹ năng nhận diện và có phần trao đổi. Đây gần như đã chạm đến chuẩn "giáo dục pháp luật" nhưng vẫn là mô hình chuyên gia nói – SV nghe là chính. Do đó, cần bổ sung một bước “xử lý tình huống theo nhóm” ngay trong hội nghị (ví dụ: phát tình huống giả định có yếu tố ma túy/thuốc lá điện tử, cho SV thảo luận nhóm 10 phút rồi báo cáo lại thay vì chỉ hỏi–đáp tự do); ghi hình nội dung cốt lõi và số hoá thành học liệu ngắn (3–5 phút) đăng trên kênh chính thức của Trường để duy trì hiệu ứng sau sự kiện, tránh lãng phí một nội dung chất lượng cao chỉ dùng một lần.

- Cuộc thi “Thanh niên với pháp luật”:

Đây là mô hình có tiềm năng chuyển hoá cao nhất vì đã đưa SV từ vị trí tiếp nhận sang vị trí sáng tạo - đặc biệt phần tiểu phẩm là công cụ rất tốt để “dịch” quy phạm pháp luật thành tình huống đời sống, đúng tinh thần giáo dục pháp luật hiện đại. Đề xuất: đổi cấu trúc chấm điểm phần kiến thức từ dạng hỏi–đáp sang dạng tình huống mở (đội thi phải tư vấn xử lý một vụ việc giả định, có nhiều phương án, giám khảo chấm theo lập luận chứ không chỉ đáp án đúng/sai) đưa mô hình gần với “phiên toà giả định” mà không cần đầu tư quy mô lớn như phiên toà giả định thật; đồng thời mở rộng chủ đề cuộc thi theo từng năm (không chỉ dừng ở một luật chuyên đề) để dẫn bao phủ các mảng pháp luật thiết thân với SV (lao động, hợp đồng dân sự, an toàn mạng).

- Giáo dục pháp luật gắn với các học phần:

Đây là mô hình có giá trị tham chiếu quan trọng: nguyên lý “không tách pháp luật khỏi kỹ năng sống, xuất phát từ vấn đề thiết thân” chính là hướng đi đúng để khắc phục nhược điểm “thiên về truyền đạt thông tin” đã thấy ở mô hình, cần tiếp tục mở rộng các chuyên đề pháp luật gắn kỹ năng sống dành riêng cho SV (an toàn giao thông, phòng chống lừa đảo qua mạng, hợp đồng thuê trọ, tín dụng đen, an toàn không gian mạng), phối hợp với Công an địa phương.

- Hoạt động của nhóm chuyên gia:

Đây là mô hình có giá trị thể chế lớn nhất vì bảo đảm tính thường xuyên, liên tục điều mà các mô hình sự kiện không thể thay thế. Do đó, cần thành lập nhóm chuyên gia chịu trách nhiệm là đầu mối điều phối chung cho tất cả các mô hình để chuẩn hoá việc áp dụng chung cho mọi văn bản pháp luật mới liên quan trực tiếp đến SV, đồng thời xây dựng một cơ sở dữ liệu nội bộ đơn giản (bảng theo dõi: hoạt động – đơn vị chủ trì – số lượng SV – có/không có đánh giá sau chương trình) để làm nguồn dữ liệu tổng hợp báo cáo hằng năm.

Trên cơ sở định hướng đo lường theo kết quả đầu ra của kết luận số 80-KL/TW³ và Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026, chúng tôi đề xuất khung 5 nhóm tiêu chí sau để Trường Đại học Vinh có thể xây dựng bộ công cụ khảo sát, đánh giá nội bộ:

Nhóm tiêu chí	Chỉ báo (gợi ý)	Công cụ thu thập (gợi ý)
Khả năng tiếp cận	Tỷ lệ SV biết đến kênh/nguồn thông tin pháp luật chính thức của Trường; tần suất sử dụng.	Khảo sát bảng hỏi định kỳ đầu/cuối năm học.
Mức độ hiểu đúng	Điểm/tỷ lệ đạt học phần Pháp luật đại cương; kết quả bài kiểm tra kiến thức pháp luật tình huống (ngoài điểm học phần).	Dữ liệu điểm học phần; bài test tình huống độc lập.
Khả năng vận dụng	Tỷ lệ SV biết cách xử lý đúng trong các tình huống pháp lý giả định thường gặp (hợp đồng thuê trọ, lao động bán thời gian, an toàn mạng, sở hữu trí tuệ).	Bài tập tình huống, phiên toà giả định có chấm điểm năng lực.
Chuyển biến hành vi	Số vụ việc SV vi phạm pháp luật, vi phạm quy chế liên quan đến hiểu biết pháp luật (đã ẩn danh hoá); xu hướng theo năm học.	Báo cáo tổng kết công tác học sinh, SV, kỷ luật (dữ liệu thứ cấp nội bộ).
Mức độ hài lòng và niềm tin	Tỷ lệ SV đánh giá hài lòng với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của Trường; mức độ tin cậy vào kênh thông tin pháp luật của Trường so với mạng xã hội không chính thống.	Khảo sát bảng hỏi, phỏng vấn nhóm tập trung.

3) Ban Bí thư (2020). *Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân*.

2.4. Yêu cầu đổi mới từ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật 2026

Một là, chuyển từ tư duy quản lý sang kiến tạo. Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày về chính sách của luật phổ biến, giáo dục pháp luật đã phân định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý và thực hiện PBGDPL, hướng tới đổi mới tư duy từ quản lý sang kiến tạo, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Đối với trường đại học, điều này đặt ra yêu cầu: Nhà trường không chỉ “tổ chức tuyên truyền” mà phải “kiến tạo môi trường để SV có thể tiếp cận và sử dụng pháp luật” và khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua nền tảng số, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo; đồng thời bổ sung yêu cầu kiểm soát, kiểm chứng, quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua nền tảng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Đây là những nội dung mà Trường Đại học Vinh cần chủ động cập nhật trong xây dựng quy chế nội bộ.

Hai là, gắn phổ biến, giáo dục pháp luật với truyền thông chính sách. Một định hướng đáng chú ý là giúp người dân tiếp cận chính sách, pháp luật ngay từ giai đoạn xây dựng, hoàn thiện chính sách cho tới tổ chức thi hành và đánh giá hiệu quả (Song An, 2026). Đối với SV đại học, điều này có thể được triển khai thông qua: diễn đàn góp ý dự thảo luật; cuộc thi phản biện chính sách; mô phỏng quy trình xây dựng pháp luật; phân tích tác động chính sách; SV tham gia đóng góp ý kiến. Đây là bước chuyển từ “học pháp luật” sang “tham gia vào đời sống pháp luật”.

Ba là, Trường Đại học Vinh có thể xây dựng và ban hành Đề án/Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật riêng cho SV giai đoạn 2026–2030, trong đó xác lập rõ đầu mối điều phối chung (có thể là Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp Trường hoặc bộ phận pháp chế), cơ chế phối hợp giữa đơn vị giảng dạy, Phòng Công tác chính trị – Học sinh, SV và Đoàn Thanh niên – Hội SV. Đặc biệt, SV Luật có thể trở thành lực lượng nòng cốt dưới sự hướng dẫn của giảng viên và chuyên gia.

3. Kết luận

Sau hơn 13 năm thi hành, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 đã tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trong cả nước, trong đó có các cơ sở giáo dục đại học. Trường Đại học Vinh đã triển khai nhiều hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật tương đối đa dạng từ Tuần sinh hoạt công dân – SV, hội nghị chuyên đề, cuộc thi pháp luật, phối hợp với cơ quan công an đến giáo dục pháp luật gắn với kỹ năng sống và ứng dụng phương thức trực tuyến. Những hoạt động này thể hiện sự quan tâm của Nhà trường và tạo nền tảng quan trọng cho việc hình thành ý thức pháp luật của người học. Trong bối cảnh Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 đặt ra yêu cầu đổi mới về phương thức, truyền thông chính sách và chuyển đổi số, trong cơ sở giáo dục đại học trở thành yêu cầu có tính tất yếu. Việc triển khai đồng bộ, Trường Đại học Vinh có thể hình thành một mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật đại học có khả năng kết nối giáo dục – pháp luật – công nghệ – thực tiễn – cộng đồng, phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền.

Tài liệu tham khảo

Lưu Công Thành (2026). Nâng cao hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật. *Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp*. <https://moj.gov.vn/portal/tin-tuc/chi-tiet/nang-cao-hieu-qua-pho-bien-giao-duc-phap-luat-va-xay-dung-van-hoa-tuan-thu-phap-luat-tgoh17703e.html>

Quốc hội (2012). *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Luat-pho-bien-giao-duc-phap-luat-2012-142765.aspx>.

Quốc hội (2026). *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 12/2026/QH16*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Luat-Pho-bien-giao-duc-phap-luat-2026-so-12-2026-QH16-722522.aspx>.

Song An (2026). Hoàn thiện chính sách phổ biến, giáo dục pháp luật trước yêu cầu mới. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*. <https://danchuphapluat.vn/hoan-thien-chinh-sach-pho-bien-giao-duc-phap-luat-truoc-yeu-cau-moi-8990.html>

Trường Đại học Vinh (2024). *Khai mạc “Tuần sinh hoạt công dân - SV” đầu khóa 65*. <https://vinhuni.edu.vn/khai-mac-tuan-sinh-hoat-cong-dan-sinh-vien-dau-khoa-65-c05.0110v0p0a130641.html>

Trường Đại học Vinh (2025). *Bảng thống kê số liệu người học tính đến tháng 12 năm 2025*.